TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI-TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22/5/2025
V/v "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Bích Vân.

Bà Hà Thị Dung.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Kim Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 86/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị Ngọc H, sinh năm 2001 (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: số 234/AL, khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1995 (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: số 327/TQ, ấp T, xã B, huyện B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/02/2025, biên bản lấy lời khai ngày 03/4/2025, trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Cao Thị Ngọc H trình bày:

Chị và anh Trần Ngọc H được mai mối rồi tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh B vào ngày 11/02/2020. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian vợ chồng chung sống thường xuyên xãy ra mâu thuẫn, cự cải, bất hòa, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng do tính tình không hợp nhau,

anh H sử dụng trái phép chất mà túy và đã từng cai nghiện bắt buộc. Chị cũng đã tha thứ và cho anh H nhiều cơ hội sửa đổi tính tình nhưng anh H không chịu thay đổi. Chị cũng không thuận thảo với gia đình bên chồng. Chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 7/2024 cho đến nay. Gia đình hai bên cũng không có ý kiến gì đối với hôn nhân của chị và anh H. Chị xác định không còn tình cảm với anh H và kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: có 01 con chung tên Trần Nhật P, sinh ngày 05/02/2021. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Trần Nhật P, sinh ngày 05/02/2021 và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/4/2025; đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Ngọc H trình bày:

Anh và chị H quen biết nhau rồi tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh B vào năm 2020. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Anh thừa nhận trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng có xãy ra mâu thuẫn, không còn hạnh phúc, hòa thuận. Tuy anh còn tình cảm với chị H cũng nuốn chị H hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị H kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Chị H và anh sống chung có một con chung tên Trần Nhật P, sinh ngày 05/02/2021. Anh đồng ý giao con chung Trần Nhật P, sinh ngày 05/02/2021 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:*

- Về thủ tục tố tụng: Xét thấy trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán đã tuân thủ và tiến hành đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Thành viên Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư, khách quan, độc lập khi xét xử. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, vụ án đưa ra xét xử đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị Ngọc H đối với anh Trần Ngọc H. Về con chung: Giao cháu Trần Nhật P, sinh

ngày 05/02/2021 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng; Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét. Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Cao Thị Ngọc H và anh Trần Ngọc H vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị H, anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Ngọc H và anh Trần Ngọc H được mai mối rồi tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh B vào ngày 11/02/2020. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H là hợp pháp. Chị H yêu cầu ly hôn với anh H cho rằng trong thời gian vợ chồng chung sống thường xuyên xãy ra mâu thuẫn, cự cải, bất hòa, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị cũng đã tha thứ và cho anh H nhiều cơ hội sửa đổi tính tình nhưng anh H không chịu thay đổi, chị cũng không thuận thảo với gia đình bên chồng. Chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 7/2024 cho đến nay. Còn anh H cũng thừa nhận trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng có xãy ra mâu thuẫn, không còn hạnh phúc, hòa thuận. Tuy anh còn tình cảm với chị H cũng nuốn chị H hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị H kiên quyết ly hôn thì anh H cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Qua đó, xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh H đã xãy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh H là có căn cứ phù hợp với quy định tại các điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh H sống chung có một con chung tên Trần Nhật P, sinh ngày 05/02/2021. Chị H có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Trần Nhật P, sinh ngày 05/02/2021 và anh H cũng đồng ý giao con chung cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Xét quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Cao Thị Ngọc H có nghĩa vụ nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thị Ngọc H đối với anh Trần Ngọc H.

2. Về con chung: Chị Cao Thị Ngọc H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Nhật P, sinh ngày 05/02/2021. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Trần Ngọc H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Ngọc H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), chị Cao Thị Ngọc H có nghĩa vụ phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009081 ngày 14/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Án phí vụ kiện chị H đã nộp xong.

Trường hợp baûn aùn, quyết ñịnh ñược thi haønh theo quy ñịnh tại Điều 2 Luật Thi haønh aùn daân sự thì người ñược thi haønh aùn daân söï, người phải thi haønh aùn daân söï coù quyền thỏa thuận thi haønh aùn, quyền yeâu cầu thi haønh aùn, tự nguyện thi haønh aùn hoặc bị cưỡng chế thi haønh aùn theo quy ñònh tại caùc

ñieàu 6, 7, 7a, 7b vaø 9 Luật Thi haønh aùn daân sự; thời hiệu thi haønh aùn ñược thực hiện theo quy ñịnh tại Ñiều 30 Luật thi haønh aùn daân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Lâm